| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐH**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 05 – 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

2. Bà Huỳnh Hồng Sa

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp MT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thuý D, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp MT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(*nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn anh Trịnh Văn L trình bày: Anh và chị Trần Thị Thuý D xây dựng hôn nhân năm 2019; Vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Hoài L1, sinh ngày 27/6/2020. Hiện cháu L1 đang sống cùng chị D.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, không còn tình cảm với nhau nữa. Anh và chị D đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Nay ra Toà anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Thuý D. Về con chung anh đồng ý giao cháu Trần Hoài L1 cho chị Trần Thị Thuý D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Trần Thị Thuý D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên:

*Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án*: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*Về nội dung:* Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trịnh Văn L đối với chị Trần Thị Thuý D; Giao cháu Trịnh Hoài L1, sinh ngày 27/6/2020 cho chị Trần Thị Thuý D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn L và chị Trần Thị Thuý D có địa chỉ thường trú tại ấp MT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Anh Trịnh Văn L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Trần Thị Thuý D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Văn L và chị Trần Thị Thuý D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn L và chị Trần Thị Thuý D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh Trịnh Văn L và chị Trần Thị Thuý D là tự nguyện và hợp pháp. Anh L xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Hôn nhân giữa anh Trịnh Văn L và chị Trần Thị Thuý D đã xảy ra mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng anh Trịnh Văn L và chị Trần Thị Thuý D đã không thể hàn gắn được. Thực tế anh Trịnh Văn L và chị Trần Thị Thuý D đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh L và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Văn L đối với chị Trần Thị Thuý D.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của anh Trịnh Văn L giao cháu Trần Hoài L1 cho chị Trần Thị Thuý D nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trịnh Hoài L1, sinh ngày 27/6/2020 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống ổn định cùng chị Trần Thị Thuý D. Anh Trịnh Văn L cũng đồng ý giao cháu Trình Hoài L1 cho chị D nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn L, giao cháu Trịnh Hoài L1, sinh ngày 27/6/2023 cho chị Trần Thị Thuý D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trịnh Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thuý D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trịnh Văn L xác định không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trịnh Văn L phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228,Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Văn L đối với chị Trần Thị Thuý D.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Hoài L1, sinh ngày 27/6/2020 cho chị Trần Thị Thuý D nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Trịnh Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Thuý D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trịnh Văn L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh L đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009937 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện ĐH;*
*- Chi cục THADS huyện ĐH;*
*-TAND tỉnh Bạc Liêu;*
*- UBND xã AP;*
*- Lưu: HS; VT-TA*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Phan Thị Mỹ Ghết**